

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HÒA
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2024/HS-ST

Ngày: 06 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA, TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Mến;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Long và ông Nông Vĩnh Nam.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mã Thị Diệu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Bà Đàm Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2024, tại Trường P, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2024/TLST- HS ngày 04/10/2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2024/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Lương Đình L, tên gọi khác: Không, sinh ngày 01/5/2006 tại xã M, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Xóm N, xã M, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Đ và bà Ma Thị N; vợ, con: Không; tiền án: Không.

Tiền sự: 03 tiền sự.

+ Ngày 16/10/2023 bị Công an huyện Q, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền về hành vi: Mang theo trong người hoặc tàng trữ, cất giấu các loại vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ và các loại công cụ, phương tiện khác có khả năng sát thương...nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác, theo Quyết định số 97/QĐ-XPHC.

+ Ngày 16/11/2023 bị Công an thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền về hành vi: Tham gia tụ tập nhiều người ở nơi công cộng, gây mất trật tự công cộng theo, Quyết định số 09/QĐ-XPHC.

+ Ngày 25/12/2023 bị Ủy ban nhân dân xã M, huyện Q, tỉnh Cao Bằng Áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 06 tháng theo Quyết định số 158/QĐ-XPTP.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/7/2024 đến nay, hiện nay đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Cao Bằng; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ma Thị N, sinh năm 1981; có mặt.

Địa chỉ: Xóm N, xã M, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Mã Văn C, sinh năm 1990;

2. Bé Văn H, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Đều có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Người làm chứng: Lương Chu Hải A, sinh ngày 14/6/2009;

Người đại diện theo pháp luật của Lương Chu Hải A: Bà Chu Thị H1, sinh năm 1987 (là mẹ đẻ).

Cùng địa chỉ: Xóm N, xã M, huyện Q, Cao Bằng.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/7/2024 Công an xã M tiếp nhận đơn trình báo của bà Ma Thị N, trú tại xóm N, M, Q, Cao Bằng về việc: Tối ngày 19/7/2024 con trai bà là Lương Đình L đã trộm chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11AU-009.84 của bà, xe bà N mua tháng 12/2023 với giá 19.000.000 đồng và trộm 01 chiếc đầu nổ trị giá khoảng 1.500.000 đồng, hiện nay L đã bỏ nhà đi đâu không rõ. Đề nghị cơ quan Công an điều tra làm rõ sự việc và xử lý L theo quy định pháp luật.

Công an xã M đã tiến hành xác minh, xác định được chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11AU-009.84 Luân đã đem bán cho Mã Văn C, trú tại Tổ dân phố Đ, thị trấn T, Q, Cao B với số tiền 5.000.000 đồng; còn chiếc đầu máy nổ L đã đem bán cho Bé Văn H, trú tại Tổ dân phố Đ, thị trấn T, Q, Cao Bằng với số tiền 300.000 đồng. Công an xã M đã tạm giữ đối với xe mô tô và chiếc đầu máy nổ nêu trên để phục vụ công tác điều tra.

Quá trình điều tra Lương Đình L khai, khoảng 23 giờ ngày 19/7/2024, khi mọi người trong gia đình đang ngủ, L đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Biển kiểm soát 11AU-009.84 của mẹ đẻ là Ma Thị N đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Luân một mình dắt xe ra khỏi nhà, đi được khoảng gần 20m thì gặp Lương Chu Hải A (là em họ của L), L đã nhờ Hải A đẩy xe ra thị trấn T; khi nhờ, L không nói cho Hải A biết là xe do L lấy trộm của gia đình. Hải A đẩy xe giúp L đến gần sân bóng đá thuộc tổ dân phố Đ, thị trấn T, Q thì L bảo

Hải A đi về; còn L tiếp tục dắt xe đến quán bi-a của anh Mã Văn C ở gần đó chơi bi-a. Đến khoảng 11 giờ ngày 20/7/2024, L nói với C là cần tiền đi làm nên bán lại chiếc xe máy; khi trao đổi mua bán, L nói là xe mô tô là của L, giấy tờ sẽ mang cho sau; nên C đã mua chiếc xe mô tô với L giá 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Sau khi bán được xe, L đem đi trả nợ và tiêu sài cá nhân hết. Đến khoảng 10 giờ ngày 22/7/2024, khi đang chơi Game ở thị trấn T, Q thì Lương Đình L bị Công an huyện Q mời đến làm việc, sau đó L bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Ngoài ra, trước đó khoảng 16 giờ ngày 16/7/2024, L đang ở nhà một mình thì thấy chiếc đầu máy nổ màu xanh gắn lồng tuốt lúa để ở cạnh nhà gần gian bếp của gia đình, nên L đã gỡ đầu nổ ra khỏi lồng tuốt lúa, sau đó gọi điện thoại cho bạn tên là T (không rõ tuổi, địa chỉ) đến nhà đón. Khoảng 10 phút sau T đi xe mô tô đến đón; luân không nói cho T biết đó là đầu máy nổ do trộm cắp mà có. T chở L đến nhà thu mua phế liệu của anh Bé Văn H tại Tổ dân phố Đ thị trấn T, rồi bán đầu máy nổ cho anh H với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được tiền L đem tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 24/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Q kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 11AU-009.84 là: 17.100.000đ (Mười bảy triệu một trăm nghìn đồng). Tại bản kết luận định giá tài sản số: 20/KL-HĐĐGTS ngày 15/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Q kết luận: Giá trị còn lại của đầu nổ máy tuốt lúa, thân máy màu xanh, có chữ ROMAN, bình xăng màu xanh, nắp bình xăng màu đen là: 1.410.000đ (Một triệu bốn trăm mười nghìn đồng).

Ngày 06/9/2024 Công an huyện Q đã trả lại cho bị hại Ma Thị N chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 11AU-009.84 và chiếc đầu nổ máy tuốt lúa nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 56/CT-VKSQH ngày 03/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Lương Đình L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lương Đình L thừa nhận nội dung bản Cáo trạng phản ánh đúng hành vi phạm tội của mình, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Bị hại Ma Thị N khai về thời gian, địa điểm bà bị mất tài sản như Cáo trạng đã nêu. Ngày 06/9/2024 bị hại đã nhận lại chiếc xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 11AU-009.84 và đầu nổ máy tuốt lúa. Bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

N1 có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Mã Văn C vắng mặt nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện, sáng ngày 20/7/2024 tại quán bi- a của anh ở tổ dân phố Đ, thị trấn T, anh mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát

11AU-009.84 với Lương Đình L với giá 5.000.000 đồng; khi bán xe L nói xe mô tô do L đứng tên, nhưng đã quên giấy tờ xe ở nhà và hẹn sẽ đem đến sau, giữa hai bên lập hợp đồng mua bán xe viết tay. Đến 14 giờ cùng ngày lực lượng Công an đến làm việc và tạm giữ chiếc xe mô tô. Nay anh C yêu cầu L trả lại số tiền trên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đàm Văn H2 vắng mặt nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện, anh làm nghề thu mua phế liệu, chiều ngày 16/7/2024 có hai nam thanh niên mang đến nhà anh ở tổ dân phố Đ, thị trấn T một đầu nổ bảo bán, anh H2 đã mua với giá 300.000 đồng; khi giao dịch bán một nam thanh niên nói đầu nổ của gia đình do lòng của máy hỏng nên không dùng nữa, nay đem bán để mua đầu nổ mới. Nay anh H2 yêu cầu L trả lại số tiền trên.

Người làm chứng Lương Chu Hải A vắng mặt nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện, anh với L là con chú, con bác; khoảng 23 giờ ngày 19/7/2024 anh chuẩn bị đi ngủ thì L đến nhà nhờ giúp đẩy xe mô tô; sau đó anh đã điều khiển xe ô tô của mình có BKS 11AU-009.37 đồng thời dùng chân dẫm vào chân dẫm phía sau xe mô tô BKS 11AU-009.84 do L cầm lái để đẩy đi theo đường N, M qua cầu sang thị trấn T; khi đến tổ dân phố Đ anh bảo với L đến đây được rồi, sau đó quay về nhà. Sáng hôm sau thấy gia đình L đi tìm xe, thì Hải A mới biết L trộm xe của gia đình.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Đình L từ 12 đến 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận được tài sản bị mất và không yêu cầu gì thêm; áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 580 và 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo trả cho anh Mã Văn C 5.000.000 đồng tiền mua xe mô tô với bị cáo và trả cho anh Bé Văn H số tiền 300.000 đồng mua đầu nổ. Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại không tranh luận; bị cáo có lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền

lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận của bị cáo Lương Đình L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mã Văn C, Bé Văn H và lời khai của người làm chứng Lương Chu Hải A đã khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm bị hại bị mất xe mô tô, đầu nổ máy tuốt lúa và thời gian bị cáo đem xe mô tô, đầu nổ trộm cắp được đi bán lấy tiền; phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, nên đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Ngày 19/7/2024, tại nhà ở của mình ở N, M, Q, Cao B; bị cáo Lương Đình L đã trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave biển kiểm soát 11AU-009.84 của mẹ đẻ là bà Ma Thị N, rồi đem bán cho anh Mã Văn C với giá 5.000.000 đồng; ngoài ra, ngày 16/7/2024 bị cáo L đã trộm cắp chiếc đầu nổ máy tuốt lúa của gia đình bị cáo để ở cạnh gian nhà bếp, rồi đem bán cho anh Đàm Văn H2 được 300.000 đồng. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Q thì giá trị còn lại của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda có giá trị là 17.100.000đ (Mười bảy triệu một trăm nghìn đồng); còn chiếc đầu nổ máy tuốt lúa có giá trị là 1.410.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng).

Do đó, hành vi của bị cáo Lương Đình L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Q truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ quản lý tài sản để trộm cắp, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Thời điểm phạm tội bị cáo mới thành niên, không có tiền án, nhưng có 03 tiền sự và trong tháng 7/2024 đã nhiều lần trộm cắp tài sản của gia đình đem đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, nên được coi là bị cáo có nhân thân xấu.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và ở phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, sau khi xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân; Hội đồng xét xử xét thấy để ngăn ngừa bị

cáo phạm tội mới thì việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Đối với Mã Văn C và Bé Văn H, thời điểm mua chiếc xe mô tô và đầu nổ máy tuốt lúa C, H không biết tài sản bị cáo trộm cắp được đem bán; ngoài ra, Lương Chu Hải A là người giúp bị cáo đẩy xe mô tô trộm cắp để đi tiêu thụ; quá trình giúp L đẩy xe đi, Hải A không biết đó là xe do L lấy trộm của gia đình và cũng không được hưởng lợi gì khi giúp L. Nên các cơ quan tiến hành tố tụng đã không xử lý hình sự đối với C, H và Hải A là đúng luật định.

Theo lời khai của bị cáo L có người tên T chờ bị cáo đi bán đầu nổ máy tuốt lúa; do không có chứng cứ về nhân thân nên các cơ quan tiến hành tố tụng không thể mở rộng để điều tra vụ án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định hình phạt bổ sung bằng tiền; xét thấy, do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không phạt hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 06/9/2024 bị hại đã nhận lại chiếc xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 11AU-009.84 và đầu nổ máy tuốt lúa, thân máy màu xanh, có chữ ROMAN. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng mà anh Mã Văn C đã bỏ ra mua chiếc xe mô tô với bị cáo và anh Bé Văn H đã mua chiếc đầu nổ máy tuốt lúa số tiền 300.000 đồng; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều yêu cầu bị cáo trả lại các khoản tiền nêu trên. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí đối với yêu cầu của anh C và anh H; do đó, căn cứ vào các Điều 580 và 589 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Mã Văn C và anh Bé Văn H, bị cáo Lương Đình L phải trả lại cho anh C số tiền 5.000.000 đồng, trả cho anh H số tiền 300.000 đồng.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Quảng Hòa tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo cũng như các vấn đề khác liên quan trong vụ án phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Lương Đình L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Bị cáo Lương Đình L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lương Đình L **13 tháng tù**, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 22/7/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 580 và 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Lương Đình L trả tiền cho anh Mã Văn C và anh Bé Văn H, cùng trú tại Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng, cụ thể:

- Anh Mã Văn C số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).
- Anh Bé Văn H số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Buộc bị cáo Lương Đình L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000 đồng; tổng cộng bị cáo phải chịu án phí số tiền là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Mã Văn C và anh Bé Văn H có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKS tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Cơ quan THA hình sự;
- Trại giam;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Bị cáo; bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu: Án văn, THA hình sự và HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Mến

